

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày: 16-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Tuyền

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại Phòng xét xử Hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 50/2021/TLST - HS ngày 04/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST – HS ngày 23/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh T** (tên gọi khác: Dương); giới tính: Nam; sinh năm 1990; nơi sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKTT: 247I Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Nguyễn Văn Năm, sinh năm 1965; họ tên mẹ: Trần Thị Thanh X, sinh năm 1966; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 19/6/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, Án số 579/2007/HSST.

Ngày 28/9/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt 03 năm 06

tháng tù của Bản án số 579/2007/HSST của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 07 năm tù, Án số 303/2007/HSST (khi kết án là người dưới 18 tuổi). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2013, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 754/GCN-CHXHPT của Trại giam Tổng Lê Chân.

Ngày 16/10/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào Cơ sở Thanh thiếu niên 2 để quản lý, cắt cạo, giải độc, tư vấn tâm lý để chờ lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc; đến ngày 08/11/2018, Chủ tịch Ủy ban Phường 12, Quận 8 hủy Quyết định vì qua xác minh bị cáo có nơi cư trú ổn định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Ngô Thừa K, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng trú tại: E15/411A Quốc lộ 50, ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Đương sự Thạch Hoàng M, sinh ngày 22/4/2005 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho đương sự M: Ông Huỳnh Thanh B, sinh năm 1975 và bà Thạch Thị Pha L, sinh năm 1971 là cha mẹ ruột của đương sự M (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp S, xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Lê Thị Bảo Tr, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi cư trú: 19 Ụ Cây, Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T và Thạch Hoàng M (sinh ngày 22/4/2005) có mối quan hệ bạn bè do ở chung dãy nhà trọ. Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13/10/2020, T rủ M đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, M đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 59L3-052.20 chở M đi từ nhà trọ ở A34/17Z1N ấp 1, xã H, huyện B qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản trộm cắp. Khi cả hai đến trước nhà của bà Nguyễn Thị Th, tại địa chỉ E15/411A ấp 5, xã P, huyện B thì T phát hiện nhà bà Th đã đóng cửa đi ngủ nhưng cửa sổ trên tầng 2 vẫn còn mở. T dừng xe lại cách nhà bà Th khoảng 04 mét để cho M đứng ở ngoài cảnh giới, còn T đi đến leo lên cổng rào rồi đứng lên gờ tường phía trên leo qua cửa sổ vào trong phòng của anh Ngô Thừa K là con bà Th lấy 01 Laptop hiệu Asus, 01 máy tính bảng hiệu Apple của anh K đang để trên bàn; T tiếp tục đi sang phòng ngủ của bà Th lấy 01 điện

thoại di động hiệu Huawei và số tiền 150.000 đồng của bà Th, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và số tiền 150.000 đồng của anh K để trên đầu giường.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T leo ra ngoài đưa tài sản trộm được cho M cầm rồi điều khiển xe chở Minh về nhà trọ. Khi đến nơi, M đưa tài sản cho T giữ rồi đi vào nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, T gọi điện cho người đàn ông tên Đen (không rõ lai lịch) đến trước phòng trọ của T tại tổ 51A, ấp 1, xã H, huyện B và bán toàn bộ số tài sản trộm được cho người này với số tiền 6.000.000 đồng, T tiêu xài cá nhân hết 2.000.000 đồng, số tiền còn lại T giữ để chia cho M.

Sáng ngày 13/10/2020 phát hiện bị mất tài sản, bà Th đến Công an xã P trình báo; qua truy xét Công an xã đưa T và M về trụ sở làm việc thì cả hai thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Vụ việc, sau đó được lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra, xử lý.

Kết luận định giá số 2663/HĐĐGTTTHS - TCKH ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh, kết luận:

“01 laptop hiệu Asus, trị giá 1.900.800 đồng;

01 máy tính bảng hiệu Apple, trị giá 5.996.000 đồng;

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus trị giá 1.340.000 đồng;

01 điện thoại di động hiệu Huawei, trị giá 798.000 đồng”.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 10.334.800 đồng (10.034.800 đồng trị giá các tài sản và số tiền 300.000 đồng).

Vật chứng vụ án thu giữ được gồm:

- Số tiền 4.000.000 đồng (gồm 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) đây là tiền bị cáo bán tài sản do trộm cắp mà có.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI: 356339(05)/80/822221 và 01 sim số 0708.588.740 là tài sản cá nhân của T không dùng vào việc phạm tội.

- 01 xe mô tô biển số 59L3 - 050.20. Qua xác minh xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị Bảo Tr (bạn gái của T), bị cáo lấy xe đi trộm cắp tài sản bà Tr không biết.

Riêng chiếc điện thoại di động bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để bán tài sản cho người tên Đen (không rõ lai lịch) nhưng bị cáo đã làm mất Cơ quan Công an không thu giữ được.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì bị cáo Trần Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT - VKS ngày 04 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần

Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị hại bà Nguyễn Thị Th, ông Ngô Thừa K có đơn xin xét xử vắng mặt tại tòa, nội dung đơn thể hiện các bị hại đồng ý nhận lại số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của bị cáo và không yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh T tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 127 - 141); phù hợp với lời khai của bị hại bà Nguyễn Thị Th, ông Ngô Thừa K tại Cơ quan điều tra (BL: 67 – 89); phù hợp với lời khai của đương sự Thạch Hoàng M (bl: 106 – 120); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, Bản ảnh hiện trường, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 13/10/2020, bị cáo Trần Minh T cùng với đồng phạm Thạch Hoàng M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 Laptop hiệu Asus, 01 máy tính bảng hiệu Apple, 01 điện thoại di động hiệu Huawei, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và số tiền 300.000 đồng của bà Nguyễn Thị Th và ông Ngô Thừa K tại nhà số E15/411A ấp 5, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng giá trị tài sản bị cáo cùng đồng phạm chiếm đoạt là 10.334.800 đồng (Căn cứ vào Kết luận định

giá số 2663/HĐĐGTTTHS - TCKH ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 19/6/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, Án số 579/2007/HSST. Ngày 28/9/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù của Bản án số 579/2007/HSST của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 07 năm tù, Án số 303/2007/HSST (khi kết án là người dưới 18 tuổi). Ngày 16/10/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào Cơ sở Thanh thiếu niên 2 để quản lý, cắt cọn, giải độc, tư vấn tâm lý để chờ lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc; đến ngày 08/11/2018, Chủ tịch Ủy ban Phường 12, Quận 8 hủy Quyết định vì qua xác minh bị cáo có nơi cư trú ổn định. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo xúi giục Thạch Hoàng M (sinh ngày 22/4/2004) là người dưới 18 tuổi phạm tội đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần áp dụng điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo là phù hợp.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình

phạt được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Đối với Thạch Hoàng M (sinh ngày 22/4/2005) tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội M chưa đủ tuổi trách nhiệm hình sự về hành vi nêu trên. Ngày 10/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Thạch Hoàng M, Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

Đối với người đàn ông tên Đen (không rõ lai lịch) có hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo cùng với M trộm cắp mà có nhưng do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục truy tìm xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 4.000.000 đồng (gồm 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) đây là tiền bán tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, các bị hại đồng ý nhận lại số tiền này, Hội đồng xét xử giao trả lại cho các bị hại là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI: 356339(05)/80/822221 và 01 sim số 0708.588.740 là tài sản cá nhân của bị cáo T không dùng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô biển số 59L3-05020. Qua xác minh xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị Bảo Tr (bạn gái của bị cáo T), việc bị cáo lấy xe làm phương tiện phạm tội bà Trần không biết nên không có lỗi, Hội đồng xét xử trả lại xe này cho bà Trần là phù hợp.

Riêng chiếc điện thoại di động bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để bán tài sản cho người tên Đen (không rõ lai lịch) bị cáo đã làm mất; cũng như các tài sản mà bị cáo trộm cắp Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về dân sự: Các bị hại Nguyễn Thị Th, Ngô Thừa K đồng ý nhận lại số tiền 4.000.000 đồng (mỗi người nhận 2.000.000 đồng) mà Công an thu giữ của bị cáo và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2020.

Về vật chứng:

Giao trả cho bà Nguyễn Thị Th, ông Ngô Thừa K mỗi người số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Giao trả cho bà Lê Thị Bảo Tr 01 mô tô biển số 59L3-05020, số máy: JA39.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI: 356339(05)/80/822221 và 01 sim số 0708.588.740.

(vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

Về dân sự: Ghi nhận các bị hại không yêu cầu gì.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt tại tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn